

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày 22-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà.

Bà Trần Thị Đẹp.

Ông Huỳnh Tuấn Hoàng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Th, sinh năm 1995 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn K, khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng K (chết) và bà Võ Thị T; bị cáo có chồng Nguyễn Hoàng T (đã ly hôn) và 01 người con sinh ngày 25/12/2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2021, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế Phương, Luật sư Văn phòng luật sư An Dương Việt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại:

Bà Châu Hoàng Y, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ông Châu Nguyễn P, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Tuấn, là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Tuấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Châu Hoàng Y, ông Châu Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Cẩm L, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Châu Nguyễn Kiều D, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bà Phan Thanh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 11, ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Duyên Doãn Hải, là Luật sư Công ty luật hợp danh Nam Việt Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng Th và Châu Hoàng Y, Nguyễn Thị Cẩm L, Châu Nguyễn P có mối quan hệ quen biết với nhau (Th là em dâu của L, L là vợ của P). Vào khoảng đầu năm 2018, Th biết được Châu Nguyễn P (Phong là anh ruột của Châu Hoàng Y) kinh doanh bất động sản nên Th nói với Y là có người “cô” tâm linh theo giúp đỡ Th, lúc này Y cho Th biết việc Phong có một số thửa đất chưa bán được nên nhờ “cô” giúp đỡ. Sau đó Phong bán được các thửa đất nên Y và P tin tưởng “cô” là thật. Để tạo lòng tin, Th nói với Y và P tìm người tên Hoàng Vinh làm đối tác thì công việc sẽ tốt hơn, đồng thời Th tạo tài khoản Zalo tên Hoàng Vinh giả để nhắn tin với tài khoản Zalo của Châu Hoàng Y với nội dung mua vàng đưa cho Th, người thân bị tai nạn chết, đi nhiều nơi như Côn Đảo, Sapa, Hàn Quốc tìm Hoàng Vinh. Với cách thức thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ cuối năm 2018 đến năm 2019 Th đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại cụ thể:

- Ngày 30/9/2018, Y mua 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn trị giá 21.440.000 đồng tại tiệm vàng Kim Quyên, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đưa cho Th cất giữ.

- Từ tháng 8/2018 đến tháng 4/2019, Châu Hoàng Y đưa cho Th tổng số tiền 1.300.000.000 đồng và 01 lượng vàng SJC.

- Khoảng cuối năm 2018, Y, P, T và L mua 07 lượng vàng SJC tại tiệm vàng Kim Hoa ở chợ Thủ Dầu Một rồi đưa cho Th.

- Khoảng tháng 9/2018 đến tháng 3/2019, Nguyễn Thị Cẩm L đưa cho Th số tiền 290.000.000 đồng và 0,5 lượng vàng SJC.

Sau khi nhận được tài sản của Y, P, L, Th sử dụng để tiêu xài cá nhân, mua xe ô tô biển số 61A-579.86, xe mô tô biển số 61N1-123.16. Đến tháng 5/2019, do nghi ngờ Th nên Y và L đến nhà của Th mở tủ thì không thấy vàng đã đưa Th cất giữ, Th thừa nhận đã mang đi bán và tiêu xài hết.

Bản kết luận giám định số 511 ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: chữ viết, chữ ký và dấu vân tay mang tên Lê Hoàng Th trên tờ trình (về việc mượn tiền của gia đình ông Châu Văn Tư khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đề ngày 05 tháng 7 năm 2020 so với chữ viết, chữ ký và dấu vân tay của Lê Hoàng Th trên tài liệu mẫu do cùng một người viết, ký và in ra.

Biên bản trích xuất dữ liệu điện thoại di động số 268 ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, trích xuất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu cam có 2203 tin nhắn Zalo giữa tài khoản tên Bé Yến với tài khoản tên Th; 1532 tin nhắn Zalo giữa tài khoản tên Bé Yến với tài khoản tên Hoàng Vinh.

Ngày 26/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu định giá tài sản là vàng, ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương ban hành văn bản về việc định giá: 08 lượng vàng SJC vào thời điểm tháng 9/2018 giá bán ra là 293.304.000 đồng, 0,5 lượng vàng nhãn hiệu SJC vào thời điểm tháng 12/2018 giá bán ra là 18.234.500 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu cam Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Châu Hoàng Y, 01 túi xách da màu đỏ có chữ TF BOY của Lê Hoàng Th sử dụng để cất giữ 07 lượng vàng SJC.

Cáo trạng số: 92/CT-VKS.P1, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Lê Hoàng Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng Th và xác định về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội hai lần trở lên; về tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã thừa nhận, riêng số tiền bà L yêu cầu bị cáo bồi thường là 683.000.000 đồng, bà L không có chứng cứ chứng minh, bị cáo không thừa nhận nên đề nghị không chấp nhận số tiền này.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy một túi xách da màu đỏ có chữ TF BOYS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Về số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ trong quá trình điều tra. Ngoài ra bị cáo có nhận của tiền của anh P để mua 02 lượng vàng SJC, tổng cộng bị cáo có nhận tiền của anh P để mua 09 lượng vàng SJC. Đối với ý kiến chỉ L cho rằng ngoài số tiền bị cáo đã nhận tiền 290.000.000 đồng và 0,5 lượng vàng SJC, thì L có giao cho bị cáo 683.000.000 đồng, bị cáo xác định bị cáo không nhận số tiền này, bị cáo chỉ nhận một vài lần mỗi lần vài triệu nhưng bị cáo không nhớ chính xác.

Đối với yêu cầu của anh T, bị cáo không đồng ý vì anh T có đưa cho bị cáo 180.000.000 đồng nhưng thời điểm này bị cáo và anh T là vợ chồng, bị cáo lấy số tiền này để chuẩn bị tiệc cưới và mua sắm trong gia đình. Mặt khác, khi sự việc này xảy ra, bị

cáo đã để cho anh T bán xe ô tô biển số 61A-579.86, số tiền bán xe anh T giữ, ngoài ra bị cáo còn bán xe mô tô biển số 61N1-123.16 được 40.000.000 đồng và gom góp thêm được 100.000.000 đồng đưa cho anh T.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi bị hại, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Th, Luật sư Phạm Thanh Phương trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Th. Việc bị cáo phạm tội có phần lỗi của bị hại đã quá mê tín dị đoan, tin vào những điều không có thật, tạo điều kiện cho bị cáo phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận số tiền chiếm đoạt, riêng số tiền bị hại L đưa ra là 683.000.000 đồng, yêu cầu này là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với số tiền ông T yêu cầu, yêu cầu này là không có căn cứ, vì trước đây bị cáo và ông T là vợ chồng nên việc đưa tiền cho nhau sắm vật dụng chung vợ chồng là điều đương nhiên. Mặt khác, bị cáo cũng đã giao cho ông T chiếc xe ô tô Mazda 6 để ông Tuấn bán nhưng tiền bán xe thì do ông T quản lý nên yêu cầu của ông T là không hợp lý.

Bị hại Châu Hoàng Y trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, bà Yến yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.300.000.000 đồng, giá trị 01 lượng vàng SJC là 36.663.000 đồng, giá trị 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng, thành tiền là 21.440.000 đồng và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Châu Nguyễn P trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Năm 2018, ông Ph tin tưởng bị cáo có người tâm linh phù hộ nên đưa tiền cho bị cáo mua 07 lượng vàng SJC, sau đó bị cáo nói mua thêm 02 lượng nên ông Phong đã mua thêm 02 lượng vàng SJC đưa cho bị cáo. Nay ông P yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 09 lượng vàng SJC theo giá đã được Hội đồng định giá xác định là 329.967.000 đồng (36.663.000 đồng/lượng) và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị Cẩm L trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Năm 2018, 2019 vì tin lời bị cáo nên bà L đã đưa tiền vàng cho bị cáo nhiều lần, cụ thể: Một lần đưa 0,5 lượng vàng SJC, một lần đưa cho bị cáo 200.000.000 đồng để bị cáo mua vàng, một lần đưa 90.000.000 đồng để bị cáo mua thuốc. Ngoài ra còn đưa cho bị cáo nhiều lần với số tiền 683.000.000 đồng, tất cả các lần đưa tiền đều không làm giấy tờ giao nhận. Nay bà L yêu cầu bị cáo phải trả 973.000.000 đồng và giá trị 0,5 lượng vàng SJC là 18.234.500 đồng và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất với trình bày và yêu cầu của các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng T trình bày: Trước đây, ông Tuấn và bị cáo có quan hệ là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2021, trước khi đến với nhau, bị cáo Th đã lừa dối để kết hôn và chiếm đoạt tài sản của ông Tuấn số tiền 180.000.000 đồng nên ông Tuấn yêu cầu xử lý bị cáo về số tiền này và buộc bị cáo phải trả lại cho ông T 90.000.000 đồng. Đối với chiếc xe ô tô Mazda 6, bị cáo co đưa xe cho T bán, số tiền bán xe đã trả hết cho ngân hàng chỉ còn dư lại 10.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoàng T, Luật sư Duyên Doãn Hải trình bày: Tháng 5/2018, ông Nguyễn Hoàng Tuấn kết hôn với bị cáo Thư và có 01 người con, năm 2021 thì ly hôn. Trong thời gian sống chung, ông T không biết bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Khi còn trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng có mua xe ô tô Mazda 6, nhưng chỉ có 300.000.000 đồng tiền mặt, số còn lại vay ngân hàng, sau đó ông Tuấn và bị cáo đã bán xe trả tiền cho ngân hàng, ông T không giữ số tiền bán xe. Theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có thừa nhận nhận của ông Tuấn 180.000.000 đồng, nay ông T yêu cầu trả 90.000.000 đồng, yêu cầu này là hợp lý đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Tuấn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Nguyễn Kiều D trình bày: Bà D mua lại ô tô biển số 61A-579.86 từ Lê Hoàng Th và Nguyễn Hoàng T với giá 680.000.000 đồng, việc mua bán này là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản chiếm đoạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Để chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài, từ đầu năm 2018, bị cáo Lê Hoàng Th đã thực hiện thủ đoạn gian dối đưa thông tin không có thật là có người “cô” tâm linh giúp đỡ làm ăn, tạo tài khoản Zalo mạo danh Hoàng Vinh để nhắn tin làm cho Châu Hoàng Y, Nguyễn Thị Cẩm L, Châu Nguyễn P tưởng là thật nên đã đưa tiền, vàng cho Th cất giữ để thuận tiện trong công việc làm ăn. Bằng thủ đoạn trên Th đã nhiều lần chiếm đoạt của Châu Hoàng Y, Nguyễn Thị Cẩm L, Châu Nguyễn P tiền, vàng với tổng trị giá 1.922.978.500 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có chiếm đoạt của ông P để mua 02 lượng vàng SJC, như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.996.304.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất lòng tin và nghi kỵ

lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự trị an và tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 12 năm tù là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện nên không chấp nhận.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại Châu Hoàng Y thống nhất xác định bị cáo chiếm đoạt của bà Châu Hoàng Y số tiền mặt 1.300.000.000 đồng, 01 lượng vàng SJC trị là 36.663.000 đồng, 01 dây chuyền vàng và 01 nhẫn vàng trị là 21.440.000 đồng, tổng cộng là 1.358.103.000 đồng nên bị cáo phải bồi thường cho bà Y số tiền này.

Bị cáo phải bồi thường cho ông Châu Nguyễn P trị giá 09 lượng vàng SJC số tiền là 329.967.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 0,5 lượng vàng SJC là 18.234.000 đồng, 200.000.000 đồng để bị cáo mua vàng, 90.000.000 đồng để bị cáo mua thuốc và 683.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận 0,5 lượng vàng SJC là 18.234.000 đồng, 200.000.000 đồng để bị cáo mua vàng, 90.000.000 đồng để bị cáo mua thuốc. Riêng số tiền 683.000.000 đồng bị cáo không thừa nhận. Bà L không có chứng cứ chứng minh về việc giao số tiền 683.000.000 đồng cho bị cáo. Mặt khác, theo đơn tố cáo và các lời khai trong giai đoạn điều tra bà L trình bày không nhất về số tiền đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào sự thừa nhận của bị cáo buộc bị cáo phải trả cho bà L số tiền 290.000.000 đồng và trị giá 0,5 lượng vàng SJC là 18.234.000 đồng, tổng cộng là 308.234.000 đồng.

Lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 683.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, các yêu cầu khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng T và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho rằng bị cáo Lê Hoàng Th chiếm đoạt 90.000.000 đồng, xét thấy, giữa ông T và bị cáo Th trước đây có mối quan hệ là vợ chồng, Th có nhận số tiền này của Tuấn nhưng đã sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên không có cơ sở để kết luận Th chiếm đoạt tài sản của T, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông T.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Đối với một túi xách da màu đỏ có chữ TF BOYS thu giữ trong vụ án liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Cẩm L buộc bị cáo phải bồi thường số tiền số tiền 683.000.000 đồng, Tòa án đã giải thích người yêu cầu phải chịu án phí nêu yêu cầu không được Tòa án chấp nhận nhưng bà L vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết nên bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Lê Hoàng Th phải bồi thường cho bà Châu Hoàng Y 1.358.103.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi tám triệu một trăm lẻ ba nghìn đồng), bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm L 308.234.000 đồng (ba trăm lẻ tám triệu hai trăm ba tư nghìn đồng), bồi thường cho ông Châu Nguyễn P 329.967.000 đồng (ba trăm hai chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Cẩm L buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 683.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi ba triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoàng T buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: một túi xách da màu đỏ có chữ TF BOYS

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Hoàng Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 71.889.135 (bảy một triệu tám trăm tám chín nghìn một trăm ba lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 31.320.000 (ba mươi một triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng khác (7);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PHT, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ

